

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN 1

Ngày 09/11/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định Niêm yết số **439/QĐ-SGDHCM** cho phép Công ty Cổ phần Xây lắp Điện 1 niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến ngày 16/11/2016, Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện 1 sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán là **PC1**. Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK TPHCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động, những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện 1 trong thời gian qua.

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I**

Tên Tiếng anh: **POWER CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 1**

Tên viết tắt: **PCC1**

Trụ sở chính: Số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Văn phòng: Tòa nhà CT2, số 583 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3845.6329

Fax: (84-4) 3823.1997

Website: <http://pcc1.vn/>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103008651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 10 năm 2016 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới 0100100745.

Vốn Điều lệ: 752.629.140.000 đồng (Bảy trăm năm hai tỷ, sáu trăm hai chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây lắp điện I được thành lập từ ngày 02/03/1963, với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Năm 2005, Công ty được cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây lắp điện I thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam. Năm 2008, Công ty cổ phần Xây lắp điện I đăng ký trở thành Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước. PCC1 hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình trong các lĩnh vực kinh tế khác nhau và được xếp hạng thứ 185 trong TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và đạt doanh thu trên 3000 tỷ đồng trong năm 2014 và 2015.

2. Quá trình tăng vốn điều lệ Công ty:

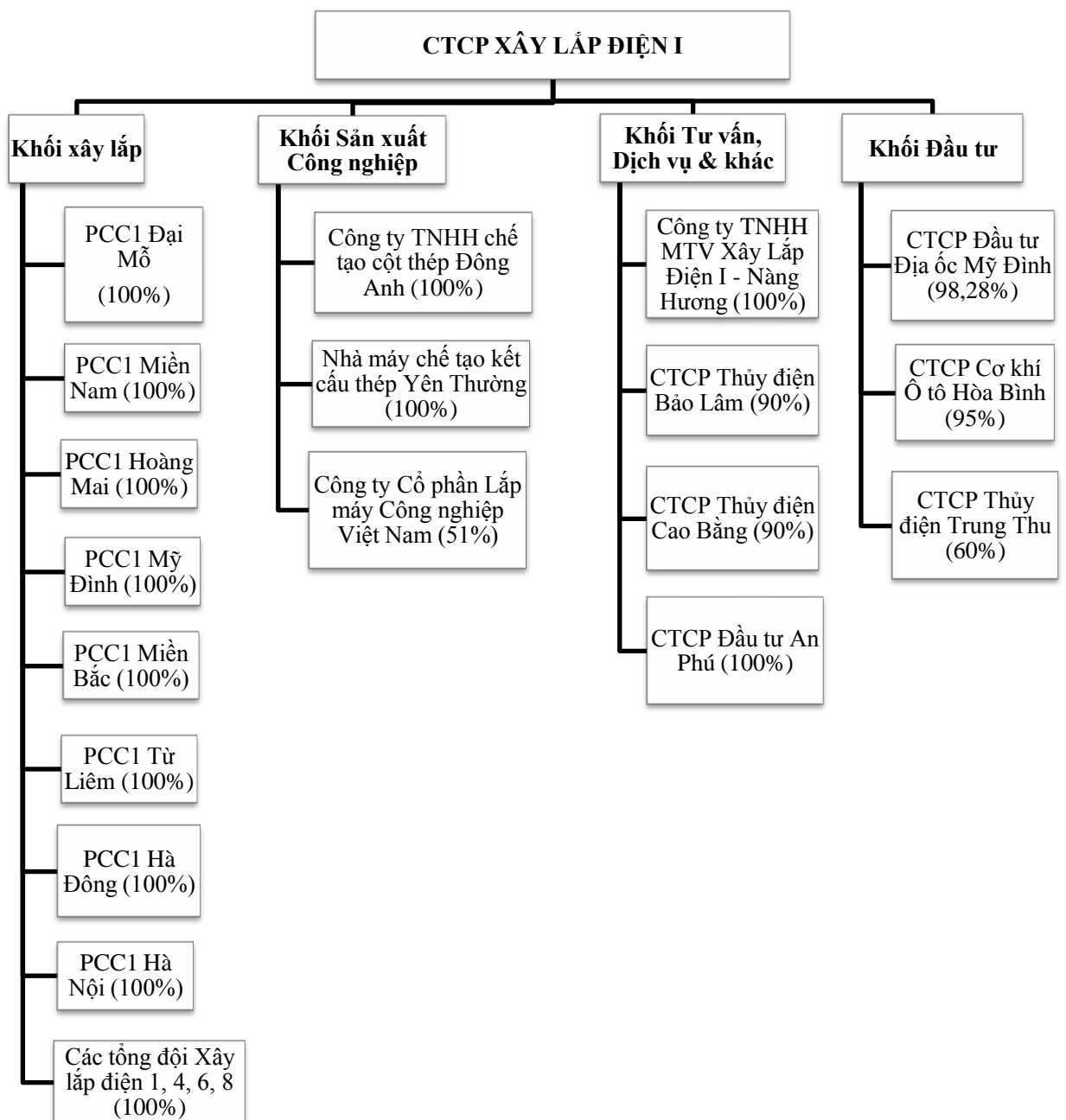
Vốn điều lệ khi cổ phần hóa của Công ty năm 2005 khi đăng ký doanh nghiệp lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần là 50.000.000.000 đồng. Sau 8 đợt tăng vốn, đến nay vốn điều lệ của Công ty là 752.629.140.000 đồng (Bảy trăm năm hai tỷ, sáu trăm hai chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 10 năm 2016 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới 0100100745, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các lĩnh vực kinh doanh chính:

- Xây lắp
- Sản xuất Công nghiệp
- Tư vấn & Dịch vụ & Khác
- Đầu tư

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



5. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 13/10/2016 (686 cổ đông) bao gồm:

- Cá nhân trong nước (684 cổ đông): 63.751.674 cổ phần
- Tổ chức trong nước (01 cổ đông): 30.090 cổ phần
- Tổ chức nước ngoài (01 cổ đông): 11.480.718 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 13/10/2016:

- Trịnh Văn Tuấn: 15.679.922 cổ phiếu (20,83%)
- Vietnam Enterprise Investments Limited: 11.480.718 cổ phiếu (15,25%)

7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trải qua trên 50 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Xây Lắp Điện I hiện nay tập trung vào bốn lĩnh vực hoạt động chính bao gồm xây lắp điện; sản xuất công nghiệp; đầu tư dự án thủy điện; đầu tư và kinh doanh bất động sản với địa bàn hoạt động trải khắp ba miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các dự án xây lắp tại Lào và hợp tác kinh doanh thành công với nhiều đối tác đến từ Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

5.1 Xây lắp điện

Tiền thân là Công ty Xây lắp đường dây và trạm, PCC1 đã phát huy được truyền thống 50 năm kinh nghiệm, thực hiện xây lắp hàng chục nghìn km đường dây từ 110 kV, 220 kV đến 500 kV, hàng trăm nghìn km đường dây 35 kV cùng nhiều dự án trạm biến áp 500 kV, khẳng định vị thế hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp điện.

Trên cơ sở chiến lược nâng cao năng lực xây lắp điện, PCC1 thực hiện các hợp đồng theo hình thức thiết kế, cung cấp và xây dựng. Từ vị trí là nhà thầu xây lắp, đến nay, PCC1 đã vươn lên trở thành đơn vị có đầy đủ năng lực tham gia và thực hiện các dự án tổng thầu EPC xây lắp điện, cùng các hợp đồng xuất khẩu sản xuất công nghiệp. Công ty đã thực hiện các gói thầu: Gói thầu EPC – ĐZ 110kV Bắc Giang – Quang Châu; Gói thầu EPC – ĐZ 500kV Nhà Bè – Metro city; và Gói thầu EPC – ĐDK & TBA 110kV cấp điện cho Nhà máy Hóa chất Lào Cai.

5.2 Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp, lĩnh vực hoạt động quan trọng và có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động xây lắp điện truyền thống của Công ty bao gồm:

a) Thiết kế, chế tạo kết cấu thép mạ kẽm

PCC1 là đơn vị có qui mô lớn nhất Việt Nam về thiết kế và chế tạo kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng, được trang bị công nghệ hiện đại với tổng công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm, thông qua đơn vị thành viên là Nhà máy kết cấu thép Yên Thường và công ty con là Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh (PCC1 giữ 100% vốn điều lệ).

Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh, có công suất 35.000 tấn sản phẩm/ năm, là công ty duy nhất có khả năng vừa thiết kế, chế tạo và lắp đặt sản phẩm cột thép đơn thân 110kV, 220kV loại 1, 2, 4 mạch (toàn bộ trang thiết bị sản xuất đã được đầu tư đồng bộ từ năm 2010) và cột thép liên kết thanh đến 750 kV.

Đối với Nhà máy kết cấu thép Yên Thường, PCC1 mới đầu tư cho Nhà máy 01 dây chuyền gia công thép góc CNC, máy đục lỗ CNC, xe cầu cần trục bánh lốp 10 tấn, Trạm biến áp 35/0,4kV. Công suất của Nhà máy kết cấu thép Yên Thường là 15.000 tấn sản phẩm/ năm.

Các sản phẩm kết cấu thép của công ty được sử dụng trong nhiều công trình điện, công trình viễn thông, giao thông trong nước và đã xuất khẩu sang một số quốc gia như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Chi Lê...

b) Khai thác khoáng sản

Đây là lĩnh vực hoạt động mới của Công ty, có vai trò hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kết cấu thép và tận dụng các hoạt động khảo sát thực trạng, địa hình, mối quan hệ với các địa bàn có dự án liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty là xây lắp điện. Công ty góp vốn vào các dự án khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản, trong đó, PCC1 đang nắm giữ 25,09% vốn điều lệ CTCP Gang thép Cao Bằng. Dự án khai thác quặng của CTCP Gang thép Cao Bằng đã hoàn thành và vận hành sản xuất từ quý IV năm 2015. Ngoài ra, trong năm 2015, PCC1 đã đầu tư 47,84 tỷ đồng vào CTCP Khoáng sản Tấn Phát tại Cao Bằng, tương đương với tỷ lệ sở hữu 48,8% vốn điều lệ.

5.3 Đầu tư bất động sản

Ngoài hai lĩnh vực kinh doanh chính, dựa vào thế mạnh vốn có trong lĩnh vực xây lắp, PCC1 còn mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản và đã đạt được những thành công nhất định, mang lại nguồn thu lớn và đóng góp vào sự phát triển ổn định của PCC1. Các dự án bất động sản PCC1 đã và đang đầu tư gồm dự án khu nhà ở dịch vụ thương mại Nàng Hương; dự án Trung tâm thương mại và nhà ở căn hộ Xây lắp điện I (Mỹ Đình Plaza 1), dự án khu hỗn hợp nhà ở Hà Đông Complex; dự án Mỹ Đình Plaza 2.

a) Khu nhà ở dịch vụ thương mại Nàng Hương

Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương khởi công tháng 01 năm 2008 và hoàn thành tháng 09 năm 2010 và hiện đang được PCC1 đưa vào sử dụng và khai thác sau đầu tư. Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương tọa lạc tại số 583 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội trên quy mô diện tích 9.314 m², gồm 2 nhà cao tầng cao 21 tầng với tổng diện tích 3.153 m² và 1.407 m² biệt thự, 651 m² nhà liền kề. Dự án Nàng Hương đã mang lại cho PCC1 doanh thu 300 tỷ đồng trong năm 2010. Ngoài ra, hàng năm dự án đóng góp cho Công ty 5 tỷ đồng doanh thu bằng việc tiếp tục khai thác một phần diện tích tầng 1, tầng 2, tầng kỹ thuật.

b) Dự án Trung tâm thương mại và nhà ở căn hộ Xây lắp điện I (Mỹ Đình Plaza)

Dự án Mỹ Đình Plaza khởi công tháng 9 năm 2011 và hoàn thiện công trình và đưa vào sử dụng tháng 12 năm 2013. Mỹ Đình Plaza là tổ hợp căn hộ cao cấp, hiện đại, bao gồm một tòa tháp căn hộ cao cấp với 25 tầng nổi, 2 tầng hầm và hơn 350 căn hộ. Mỗi tầng được bố trí 16 căn hộ với 6 thang máy và 4 cầu thang bộ. PCC1 đã ghi nhận toàn bộ phần kinh doanh dự án Mỹ Đình Plaza trong năm 2014 với giá trị doanh thu là 708,5 tỷ đồng, lợi nhuận gộp 281,7 tỷ đồng.

c) Dự án Nhà ở Xây lắp điện I Hà Đông (PCC1 Complex)

Với phương châm đầu tư bất động sản kiểu cuốn chiếu, sau khi hoàn thiện dự án Mỹ Đình Plaza, PCC1 tiếp tục đầu tư dự án Nhà ở Xây lắp điện I Hà Đông (PCC1 Complex). Dự án khởi Công tháng 09 năm 2014 tại Phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội trên diện tích hơn 8.800 m². Dự án gồm 04 tòa tháp cao 15 tầng, 540 căn hộ, cùng 3 tầng TTTM và văn phòng cho thuê.

PCC1 Complex nằm tại phường Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội được đánh giá là một trong những chung cư có vị trí đẹp thuận lợi nhất được kết nối vào Trung tâm Thành phố Hà Nội tiện lợi với hệ thống tuyến đường sắt trên cao. Dự án được chính thức mở bán vào tháng 12 năm 2014, và đến nay đã bán hết toàn bộ số căn hộ. Trong 6 tháng đầu năm 2016, PCC1 đã ghi nhận doanh thu 416,7 tỷ đồng và lợi nhuận gộp 105,8 tỷ đồng đối với dự án này.

d) Dự án Mỹ đình Plaza 2

Tiếp nối thành công của các dự án trước, PCC1 sẽ thực hiện đầu tư dự án tiếp theo Dự án Mỹ Đình 02 tại Phố Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Dự án được xây dựng trên khu đất có diện tích 5000 m², với 01 tòa nhà cao 28 tầng. Thời gian dự kiến hoàn thành dự án vào quý I năm 2018.

5.4 Đầu tư thủy điện

Với lợi thế hơn 50 năm kinh nghiệm trong ngành điện, nhằm tạo nguồn thu tài chính dài hạn trong giai đoạn trung và dài hạn, PCC1 đã tham gia vào lĩnh vực đầu tư thủy điện với 4 dự án thủy điện gồm dự án Thủy điện Trung Thu, dự án Thủy điện Bảo Lâm 1, dự án Thủy điện Bảo Lâm 3, và dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A.

a) Dự án Thủy điện Trung Thu

Dự án được thực hiện bởi CTCP Thủy điện Trung Thu, PCC1 nắm giữ 60% vốn điều lệ. Dự án khởi công vào quý III năm 2014 với công suất 30MW. Nhà máy Thủy điện Trung thu nằm trên địa bàn xã Trung Thu, Sính Phình, Mường Báng thuộc huyện Tủa Chùa và xã Pa Ham thuộc huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên được đánh giá sẽ là dự án có hiệu quả tốt. Thời gian hoàn thành và đi vào vận hành phát điện trong quý IV 2016.

- Tổng vốn đầu tư: 900 tỷ đồng
- Tỷ lệ góp vốn: 60%
- Doanh thu dự kiến hàng năm: 130 tỷ đồng
- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 158 tỷ đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 11,6%

b) Dự án Thủy điện Bảo Lâm 1

Dự án Thủy điện Bảo Lâm 1 khởi công vào tháng 11 năm 2014. Công trình thủy điện Bảo Lâm 1 dự kiến xây dựng nằm tại xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, với quy mô công suất 30MW. Thời gian hoàn thành và đi vào vận hành phát điện cũng trong quý IV năm 2016.

- Tổng vốn đầu tư: 915,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ góp vốn: 100%
- Doanh thu dự kiến hàng năm: 130 tỷ đồng
- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 146 tỷ đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 12,5%

c) Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3

Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 khởi công quý III năm 2015 với công suất 46MW. Dự án dự kiến được hoàn thành và vận hành phát điện trong quý IV năm 2017.

- Tổng vốn đầu tư: 1.393,6 tỷ đồng
- Tỷ lệ góp vốn: 100%
- Doanh thu dự kiến hàng năm: 223 tỷ đồng
- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 270 tỷ đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 12,78%

d) Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A

Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A khởi công quý I năm 2016 với công suất 8MW. Dự án dự kiến được hoàn thành và vận hành phát điện trong quý IV năm 2017.

- Tổng vốn đầu tư: 312 tỷ đồng
- Tỷ lệ góp vốn: 100%
- Doanh thu dự kiến hàng năm: 35,6 tỷ đồng
- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 56,8 tỷ đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 10,47%

8. Doanh thu, lợi nhuận của Công ty qua các năm

6.1 Doanh thu:

Doanh thu thuần của PCC1 - Công ty mẹ tăng trưởng bình quân 30% giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015 và đạt gần 2.650 tỷ đồng vào năm 2015. Doanh thu thuần hợp nhất của Công ty cũng tăng trưởng tốt với tốc độ bình quân 26% giai đoạn 2013 – 2015 và đạt trên 3.100 tỷ năm 2015. Doanh thu thuần trong năm 2015 gần như không tăng so với năm 2014 do Công ty không có doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trong năm này. Tuy nhiên, các lĩnh vực hoạt động khác đều có sự tăng trưởng tốt về doanh thu trong năm 2015, trong đó hai lĩnh vực cốt lõi là xây lắp và sản xuất công nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu lần lượt là 26% và 83% đối với Công ty mẹ, và đều trên 25% đối với Hợp nhất.

Hoạt động xây lắp điện vẫn luôn giữ vai trò chủ đạo khi liên tục đóng góp tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Trong năm 2014, 2015 và 6 tháng 2016, lĩnh vực xây lắp điện lần lượt đóng góp 59,4% đến 75,4% tổng doanh thu thuần hợp nhất.

Doanh thu hoạt động xây lắp hợp nhất năm 2015 đạt 2.336,7 tỷ đồng. Với quy mô doanh thu xây lắp trên 2000 tỷ đồng, Công ty đã và đang khẳng định vị trí số một trong ngành xây lắp điện của Việt Nam hiện nay.

6.2 Lợi nhuận gộp:

Lợi nhuận gộp năm 2015 giảm 54% so với năm 2014, chủ yếu do năm 2015 Công ty không có doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Cũng như trong cơ cấu doanh thu, hoạt động xây lắp, chuyển nhượng bất động sản và sản xuất công nghiệp mang lại lợi chính cho Công ty; chiếm 80%-90% tổng lợi nhuận gộp.

Lợi nhuận gộp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản năm 2014 đạt hơn 280 tỷ đồng, chiếm trên 51% lợi nhuận gộp Công ty mẹ và 42% lợi nhuận gộp trên BCTC hợp nhất. Đến hết quý II năm 2016, Công ty đã đủ điều kiện ghi nhận doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản của dự án PCC1 Complex, giúp mang lại trên 100 tỷ lợi nhuận gộp, chiếm gần 46% tổng lợi nhuận gộp của Công ty mẹ và 32,5% lợi nhuận gộp trên BCTC hợp nhất. Biên lợi nhuận gộp từ chuyển nhượng bất động sản đạt 39,8% trong năm 2014 và 25% trong 6 tháng đầu 2016, cao nhất trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Chuyển nhượng bất động sản mang lại lợi nhuận cao nhưng với chiến lược đầu tư xây dựng bất động sản cuốn chiếu, Công ty xây dựng và bàn giao hoàn toàn dự án rồi mới đầu tư tiếp dự án khác nên lợi nhuận từ bất động sản mang lại có tính chất không thường xuyên.

Hoạt động xây lắp vẫn hoạt động cốt lõi của PCC1. Hoạt động này có lợi nhuận gộp tương đối ổn định cho Công ty hàng năm, đạt trên 320 tỷ đồng đối với toàn Công ty, với biên lợi nhuận từ 14% - 17,5%.

Ngoài xây lắp, sản xuất công nghiệp cũng là một hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho PCC1. Hàng năm, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất công nghiệp của trên BCTC hợp nhất từ 60 đến 90 tỷ đồng. Mặc dù hoạt động này có biên lợi nhuận không

cao, chỉ từ 10% đến 14%, nhưng vẫn là một lĩnh vực không thể thiếu và có vai trò hỗ trợ đặc biệt đối với hoạt động xây lắp điện, xây dựng và đầu tư bất động sản.

Biên lợi nhuận gộp Công ty đạt mức 21,5% trong năm 2014 và giảm xuống còn 14% cũng do nguyên nhân không có doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản. Tuy nhiên, mức biên lợi nhuận gộp 14% vẫn là mức lợi nhuận tốt trong ngành.

6.3 Chi phí sản xuất kinh doanh:

Cũng như các công ty xây lắp và xây dựng khác, tổng chi phí của PCC1 luôn chiếm tỷ lệ cao trên tổng doanh thu thuần của toàn Công ty, trung bình 2.700 tỷ đồng hàng năm. Tỷ trọng tổng chi phí kinh doanh so với doanh thu thuần trong năm 2015 tăng lên 95% so với 86% của năm 2014, chủ yếu do năm 2014 Công ty ghi nhận doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản dự án Mỹ Đình, trong khi đó Công ty đầu tư dự án PCC1 Complex nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu trong năm 2015.

Chi phí giá vốn hàng bán đều trên 2.000 tỷ đồng/năm và luôn là chi phí chiếm phần lớn trong tổng doanh thu thuần, từ 80% đến 90% doanh thu thuần của Công ty mẹ và 78% đến 86% doanh thu thuần của toàn Công ty.

Ngoài chi phí giá vốn, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng của PCC1 đều được kiểm soát tốt. Năm 2015, chi phí bán hàng của Công ty mẹ là -11,39 tỷ đồng do hoàn nhập chi phí dự phòng bảo hành các công trình xây lắp điện.

Chi phí tài chính của Công ty thấp so sánh với các doanh nghiệp có quy mô tương đương trong ngành do Công ty có năng lực tài chính tốt và cơ cấu vay nợ hợp lý.

6.4 Nguyên vật liệu

Thép là nguyên liệu đầu vào chủ yếu trong hoạt động sản xuất công nghiệp của Công ty. Thị trường thép toàn cầu đã lâm vào khủng hoảng trầm trọng trong năm 2015. Giá thép đã sụt giảm. Tuy nhiên đến đầu năm 2016, thị trường thép thế giới đã có dấu hiệu hồi phục. Theo Bộ Công Thương, sang tháng 3 và 4 năm 2016, thị trường có sự phục hồi tích cực khi giá thép trong nước tăng theo xu hướng tăng của thế giới; lượng sản xuất, tiêu thụ thép cũng tăng khá theo nhu cầu thị trường.

Ý thức được tầm quan trọng của sự ổn định của nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây lắp, vì vậy Công ty luôn chủ động tìm kiếm và quản lý các nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng để có thể một phần nào đó chủ động được nguồn nguyên vật liệu. Ngoài ra, Công ty cũng ký kết các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo sự ổn định cho các yếu tố đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.5 Trình độ công nghệ:

Xác định đầu tư và đổi mới công nghệ là yếu tố xác định thành công, PCC1 luôn tự hào là đơn vị dẫn đầu ngành về trình độ công nghệ và kỹ thuật và đã đạt được những thành tựu về công nghệ như sau:

- Công ty đã tiên phong trong việc đầu tư, nghiên cứu và cải tiến các thiết bị thi công chuyên ngành như: hệ thống khinh khí cầu điều khiển từ xa đồng bộ với các thiết bị kéo hãm tiên tiến, chế tạo đồ gá để mạ cột thép đơn thân có đường kính lớn của Công ty chế tạo cột thép Đông Anh và sáng kiến máy thổi khí khô của Công ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 1 - Hoàng Mai. Những thiết bị thi công hiện đại và tiên tiến trên đã giúp đẩy nhanh tiến độ thi công, hạn chế tối đa chi phí và tổn thất, hạn chế tối đa việc chặt phá hành lang tuyến và đền bù thi công và đảm bảo thi công an toàn, chính xác, hiệu quả.
- Việc ứng dụng thành công hệ thống khinh khí cầu trong thi công kéo dây mang lại lợi thế đặc biệt cho PCC1 trong lĩnh vực xây lắp điện so với các đơn vị khác do việc đầu tư đồng bộ hệ thống khinh khí cầu điều khiển từ xa đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn (khoảng trên 1,5 triệu USD để nhập khẩu những thiết bị chính), đồng thời phải trải qua thủ tục cấp phép bay phức tạp (phải thông qua Bộ Quốc Phòng và Bộ Công An cho từng công trình) và quá trình vận chuyển nghiêm ngặt.

- Việc đầu tư đồng bộ thiết bị sản xuất cột điện 110 kV, 220kV tại Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh và Nhà máy Yên Thường đã tạo nên một hệ thống sản xuất hiệu quả và đảm bảo nguồn cung cấp sản phẩm chất lượng cao, ổn định.
- Máy thổi khí khô, sản phẩm sáng tạo của Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 – Hoàng Mai đã đưa Công ty trở thành đơn vị đầu tiên trong cả nước sử dụng thiết bị để xử lý cách điện ẩm của máy biến áp và các thiết bị điện 500kV và áp dụng thành công tại các Trạm Biến Áp 500kV Quảng Ninh, Thường Tín, Ô Môn, giúp Công ty tiết kiệm được nhiều chi phí so với việc nhập thiết bị từ nước ngoài.
- Công ty cổ phần Xây lắp điện I đã được Tổ chức đánh giá ISO BSI công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001- 2008.

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty từ năm 2014 – 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	2014	2015	% tăng giảm	6 tháng 2016	2014	2015	% tăng giảm	6 tháng 2016
Tổng giá trị tài sản	1.600.400	2.555.367	59,7%	2.666.302	2.078.043	3.263.478	57,05%	3.569.338
Vốn chủ sở hữu *	774.355	1.161.597	50,0%	1.332.681	863.832	1.300.352	50,53%	1.490.169
Doanh thu thuần	2.678.925	2.648.110	-1,2%	1.342.590	3.100.046	3.100.859	0,03%	1.572.806
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	516.802	206.634	-60,0%	192.718	549.432	281.307	-48,80%	233.041
Lợi nhuận khác	1.917	37.318	1846,6%	31.801	(557)	37.833	-	31.254
Lợi nhuận trước thuế	518.719	243.953	-53,0%	224.519	548.876	319.140	-41,86%	264.295
% LNTT/DT T	19,36%	9,21%	-52,4%	16,72%	17,71%	10,29%	-41,87%	16,80%
Lợi nhuận sau thuế	407.381	191.821	-52,9%	181.335	423.391	245.469	-42,02%	206.565
% LNST/DTT	15,21%	7,24%	-52,4%	13,51%	13,66%	7,92%	-42,04%	13,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	0,0%		20%	20%	0,0%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở	52,61%	16,51%	-68,6%	13,61%	49,01%	21,63%	-61,49%	13,86%

hữu bình quân								
------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

Nguồn :BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán của PCC1 năm 2014, 2015; BCTC riêng và hợp nhất đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2016

10. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh :

a) Thuận lợi

Ngành xây lắp điện : Ngoài việc xây dựng nguồn điện như các nhà máy điện thì các hệ thống truyền tải điện gồm trạm biến áp và các mạng lưới đường dây cũng là một phần rất quan trọng trong Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia. Với nhu cầu về điện năng ngày càng tăng, Chính phủ đã phải đẩy mạnh hoạt động đầu tư vào hệ thống trạm biến áp và đường dây truyền tải điện trong những năm qua và đặc biệt trong tương lai.

Ngành bất động sản: Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, thị trường bất động sản đã bắt đầu có dấu hiệu hồi phục từ những tháng cuối năm 2013. Trong năm 2014 và 2015, thị trường tiếp tục đà phục hồi tích cực. Lượng giao dịch bất động sản năm 2015 tăng đáng kể so với năm 2014 cụ thể lượng căn hộ mới được chào bán của Hà Nội tăng 70% so với năm 2014. Lượng giao dịch cả năm 2015 đã đạt mức kỷ lục mới so với thời điểm năm 2009 (15.000 căn hộ được bán) (*Nguồn: CBRE*). Theo diễn biến của thị trường BĐS năm 2015, có thể thấy phân khúc nhà ở giá trung bình và giá trên trung bình đã phát triển khá mạnh. Đây là phân khúc mang tính thị trường cao và phù hợp với khả năng thanh toán của đa số người dân hiện tại. Phân khúc bất động sản này cũng là phân khúc mà PCC1 hướng đến. Các dự án bất động sản của Công ty những năm gần đây đã đạt kết quả kinh doanh rất khả quan, khẳng định chiến lược đầu tư đúng đắn của PCC1 trong hiện tại và tương lai.

Các hoạt động khác: của PCC1 như sản xuất công nghiệp, bán hàng đều có liên quan đến ngành điện và bất động sản. Sự phát triển của ngành điện và sự phục hồi của ngành bất động sản sẽ có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

b) Khó khăn

Điều kiện thi công và điều kiện thời tiết luôn là khó khăn mà PCC1 luôn phải đối mặt trong các hoạt động như xây lắp, xây dựng bất động sản. Như đã phân tích trong phần rủi ro, các hoạt động xây lắp điện chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại nhiều khu vực có địa hình phức tạp, do đó, điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả và mức độ an toàn trong sản xuất kinh doanh của lĩnh vực này. Đây là khó khăn mà tất cả các công ty thuộc ngành xây lắp điện và xây dựng đều phải đối mặt.

Đối với hoạt động xây lắp nói riêng, ngành điện nói chung, yếu tố khoa học công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả sản xuất và tương thích với những tiến bộ kỹ thuật ngày càng cao cả trong và ngoài nước. Do đó, mỗi một thay đổi hoặc tiến bộ về mặt công nghệ sẽ làm cho năng lực sản xuất hiện có trở nên lỗi thời, đòi hỏi Công ty phải đầu tư mới thiết bị máy móc, nâng cao năng lực nhân sự vận hành.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành :

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Xây Lắp Điện I với tiền thân là Công ty Xây lắp đường dây và Trạm được thành lập từ những ngày đầu độc lập, Công ty đã trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển và hiện nay đã khẳng định được vị thế của mình trong tất cả các lĩnh vực hoạt động mà Công ty tham gia. Tháng 11/2012, Công ty vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương độc lập hạng nhất, nhiều tập thể cá nhân của Công ty được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý. Ngay sau đó, năm 2014 Công ty vinh dự được vinh danh trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp thứ hạng thứ 185 với doanh thu đạt trên 3000 tỷ đồng.

PCC1 có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp với hàng nghìn km đường dây tải điện và hàng trăm trạm biến áp ở các cấp điện áp 500kV, 220kV, 110kV do Công ty thực hiện. Hiện nay, PCC1 đang đứng đầu về quy mô sản lượng, doanh thu trong lĩnh vực

xây lắp điện ở Việt Nam với doanh thu xây lắp điện hàng năm của Công ty mẹ trên 2.200 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 30% mỗi năm trong giai đoạn 2013 - 2015. Đối với lĩnh vực bất động sản, các dự án bất động sản của Công ty luôn được đánh giá là chất lượng tốt và chuẩn tiến độ. Với thực tế triển khai 03 dự án từ năm 2010 đến nay, PCC1 cũng đã khẳng định được uy tín của mình trước khách hàng và nhà đầu tư. Các dự án của PCC1 luôn được thị trường quan tâm, tiêu thụ trong thời gian ngắn do tiến độ thực hiện dự án nhanh, chất lượng sản phẩm tốt và đặc biệt là các dịch vụ sau đầu tư đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Ngoài lĩnh vực xây dựng và sản xuất, PCC1 còn hoàn thiện chuỗi kinh doanh ngành điện với việc là chủ đầu tư của hàng loạt các nhà máy thủy điện tập trung tại các tỉnh Điện Biên, Cao Bằng với tổng công suất gần 200 MW, giá trị đầu tư gần 7.000 tỉ đồng.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo Đề án Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030, việc phát triển lưới truyền tải 220kV, 500kV trong hệ thống điện quốc gia nhằm đảm bảo truyền tải điện từ các trung tâm điện lực tới các trung tâm phụ tải một cách an toàn, tin cậy và kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm của ngành điện. Với tiềm năng của thị trường và với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành xây lắp, trong tương lai, PCC1 sẽ có nhiều cơ hội phát triển.

Theo dự báo của tổ chức nghiên cứu quốc tế BMI, tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng hạ tầng Việt Nam năm 2016 dự kiến đạt 9,85%, tốc độ tăng trưởng thực trung bình khoảng 6%/năm trong giai đoạn 2016 – 2024. Mặt khác, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê 6 tháng đầu năm 2016, giá trị sản xuất xây dựng đạt 456.000 tỷ đồng, trong đó khu vực ngoài nhà nước thực hiện đến 394,2 tỷ đồng. Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2016 tăng trưởng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài thì từ năm 2015, cả nước đã thu hút được khoảng 22,76 tỉ đô la Mỹ, trong đó, đầu tư vào lĩnh vực bất động sản đạt gần 2,4 tỉ đô la Mỹ. Đây là những thông tin rất khả quan cho thấy ngành xây dựng đang tăng trưởng tốt và còn tiếp tục tốc độ tăng trưởng khả quan trong tương lai.

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016, 2017

Bảng 2: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hợp nhất năm 2016 và 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2015	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016
Doanh thu thuần	3.100.859	3.800.273	22,56%	3.852.433	1,37%
Lợi nhuận sau thuế	245.598	304.856	24,13%	325.564	6,79%
Vốn chủ sở hữu	1.370.385	1.963.311	43,27%	2.566.675	30,73%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,92%	8,02%	1,26%	8,45%	5,37%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	21,63%	18,29%	-15,45%	14,37%	-21,41%
Cổ tức	20%	20%	0,0%	20%	0,00%

Nguồn: CTCP Xây Lắp Điện I

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng 2016	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,57	1,46	1,60	1,64	1,65	1,73
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,00	1,09	1,24	1,00	1,09	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	51,61%	54,54%	50,02%	56,68%	58,01%	56,11%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	106,68%	119,99%	100,07%	130,83%	138,14%	127,84%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	4,21	5,78	3,08	3,66	4,48	2,33
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	1,59	1,27	0,51	1,48	1,16	0,46
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	15,21%	7,24%	13,51%	13,70%	7,92%	13,14%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (%)	70,19%	19,82%	14,54%	62,34%	21,63%	14,07%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân (%)	24,24%	9,23%	6,95%	20,23%	9,20%	6,05%
Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần (%)	19,29%	7,80%	14,35%	17,72%	9,07%	14,82%

Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014, 2015 và BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Xây Lắp Điện I

12. Danh mục các các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Bảng 4: Các công trình lớn đang thực hiện

STT	Tên công trình	Năm thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Năm hoàn thành	Sản phẩm/ Dịch vụ
1	ĐZ 500KV Quảng Ninh-Hiệp Hòa Lô 8.3	2013	247	2015	Xây lắp điện
2	ĐZ 500KV Quảng Ninh-Hiệp Hòa Lô 8.4	2012	185	2015	Xây lắp điện
3	EPC Di dời lưới điện qua khu Nhà Bè Metrocity	2012	203	2017	EPC điện
4	ĐZ 500kV NĐ Duyên Hải - Mỹ Tho (NDP2-G16)	2014	266	2016	Xây lắp điện

STT	Tên công trình	Năm thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Năm hoàn thành	Sản phẩm/ Dịch vụ
5	ĐZ 500kV NB Long Phú - Ô Môn Gói 08 -10	2014	267	2016	Xây lắp điện
6	Gói 3 lô 3.2 +3.3 Xây dựng và lắp đặt TBA 500kV Phó Nối	2015	342	2016	Xây dựng và lắp đặt
7	Gói 7 dự án Trạm 500 kV Pleiku 2	2015	148	2016	Xây lắp điện
8	ĐZ 220kV Bến Tre - Mỹ Xuyên	2014	172	2015	Xây lắp điện
9	EPC: TBA 220/110KV Phú Bình (Yên Bình) và các ĐZ đầu nối 220, 110kV	2014	256	2015	Tổng thầu EPC
10	EPC: Đường dây 110kV đầu nối sau trạm biến áp 220kV Hải Hà	2015	127	2015	Tổng thầu EPC
11	Gói 3 Lô 2 ĐZ 220kV Cầu Bông - Đức Hòa nhánh rẽ và ĐZ 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - rẽ Bình Tân	2014	132	2016	Xây lắp điện
12	Gói 3 - Cung cấp VTTB, xây lắp ĐZ 220 kV Cát Lái - Công nghệ cao	2015	266	2016	Xây lắp điện
13	Gói 01-EPCYP3 dự án TBA 110kV Yên Phong 3 và đường dây đầu nối	2015	121	2016	Xây lắp điện
14	Cung cấp và thi công lắp đặt cáp ngầm 110kV Bến Thành- Suối Tiên	2015	158	2018	Thi công và xây lắp điện
15	PC: Cáp ngầm 110kV Mỹ Thuận	2015	37	2016	Thi công cáp ngầm
17	Trạm biến áp 220kV Bảo Lâm và đầu nối	2015	124	2016	Trạm biến áp
18	EPC: đường dây 500-110kV Nhà Bè Metrocitiy	2012	203	2017	Tổng thầu EPC
19	Đường dây 500kV Long Phú – Ô Môn	2014	267,6	2017	Xây lắp điện
20	ĐZ 220kV Long Phú – Cần Thơ – Trà Lóc	2015	150	2017	Xây lắp điện

STT	Tên công trình	Năm thực hiện	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Năm hoàn thành	Sản phẩm/ Dịch vụ
21	Cải tạo đường dây 220kV Phú Lâm – Hóc Môn 1	2016	172,3	2017	Xây lắp điện
22	TBA 110 kV Khu công nghệ cao Hòa Lạc	2016	187	2018	Xây lắp điện

Nguồn: Công ty CP Xây lắp Điện I

13. Tình hình công nợ của Công ty:

❖ *Tình hình công nợ hiện nay*

Bảng 5: Tình hình công nợ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
Các khoản phải thu						
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	245.753	570.549	742.156	364.122	665.148	886.115
Trả trước cho người bán ngắn hạn	119.289	224.965	193.698	164.439	253.998	220.345
Phải thu về cho vay ngắn hạn				-	-	2.000
Phải thu ngắn hạn khác	11.576	18.205	23.273	38.632	48.509	56.425
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.112)	(6.505)	(4.958)	(10.276)	(6.590)	(5.449)
Phải thu dài hạn khác				650	78.524	78.012
Các khoản phải trả						
Phải trả người bán ngắn hạn	422.746	407.843	447.382	445.487	440.511	469.241
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.566	376.149	25.385	33.727	384.846	59.207
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	87.841	70.965	36.912	106.362	93.158	53.298
Phải trả người lao động	40.369	33.418	11.417	69.455	66.322	30.786
Chi phí phải trả ngắn hạn	81.161	80.921	60.465	89.953	84.272	70.920
Phải trả ngắn hạn khác	38.110	25.844	23.219	55.173	41.998	37.298

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
Dự phòng phải trả ngắn hạn *	37.651	67.383	49.580	52.250	95.193	96.818
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.808	9.479	18.103	12.705	17.411	30.611
Phải trả dài hạn khác				139	242	395
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				2.664	3.100	7.438
Dự phòng phải trả dài hạn *	90.623	109.378	127.305	119.997	141.008	153.221

Nguồn : BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã kiểm toán PCCI năm 2014, 2015 ; BCTC riêng và hợp nhất đã soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của CTCP Xây Lắp Điện I

